PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ PHỦ LÝ

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ MINH KHAI

-------o0o-------

QUY TRÌNH
QUẢN LÝ RỦI RO VÀ CƠ HỘI

MÃ SỐ: QT - 02

NGƯỜI BIÊN SOẠN	NGƯỜI XEM XÉT	PHÊ DUYỆT
Đỗ Minh Hiếu	Phạm Thị Ngọc Anh	HIỆU TRƯỞNG Lê Thị An Bình

THEO DÕI SỬA ĐỔI

Ngày	Vị trí	Nội dung sửa đổi	Ghi chú

THEO DÕI PHÂN PHỐI

☐	Ban Giám hiệu	☐	
☐	Tổ Văn phòng	☐	
☐	Tổ Chuyên môn 1	☐	
☐	Tổ Chuyên môn 2	☐	

1. MỤC ĐÍCH

Quy định cách thức nhận diện, đánh giá và giải quyết các rủi ro, cơ hội ảnh hưởng đến định hướng chiến lược, mục đích và các kết quả dự kiến trong Hệ thống quản lý đối với tổ chức giáo dục.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng cho hoạt động phân tích, nhận diện và giải quyết các rủi ro, cơ hội trong các hoạt động của nhà trường.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 21001:2019 (điều 4.1, 4.2, 6.1)

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 31000:2011 Quản lý rủi ro - Nguyên tắc và hướng dẫn.

Bản mô tả mô hình hệ thống quản lý tổ chức giáo dục theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 21001:2019.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

HTQL: Hệ thống quản lý.

Bối cảnh của tổ chức: sự kết hợp của các vấn đề bên trong và bên ngoài có tác động lên cách thức của tổ chức trong việc phát triển và đạt được các mục tiêu của mình. Mục tiêu của tổ chức có thể liên quan đến sản phẩm & dịch vụ, các hoạt động đầu tư và các hành vi đối với các bên quan tâm.

Bối cảnh bên trong: là môi trường bên trong trong đó tổ chức cố gắng đạt được các mục tiêu chiến lược của mình. Bối cảnh bên trong của tổ chức bao gồm các giá trị, văn hóa, tri thức và sự thực hiện.

Bối cảnh bên ngoài: là môi trường bên ngoài trong đó tổ chức cố gắng đạt được các mục tiêu chiến lược của mình. Bối cảnh bên ngoài của tổ chức bao gồm tất cả các nhu cầu và mong đợi của các bên quan tâm, cũng như môi trường xã hội, văn hóa, pháp lý, công nghệ, cạnh tranh.

Bên quan tâm: Người hoặc tổ chức có thể ảnh hưởng, bị ảnh hưởng, hoặc họ tự nhận thấy bị ảnh hưởng bởi một quyết định hoặc hành động.

Rủi ro: tác động bất lợi / tiêu cực của sự không chắc chắn ảnh hưởng tới khả năng của Tổ chức trong việc đạt được các kết quả dự kiến của HTQL.

Cơ hội: tác động có lợi / tích cực của sự không chắc chắn ảnh hưởng tới khả năng của Tổ chức trong việc đạt được các kết quả dự kiến của HTQL.

Quản lý rủi ro: là một hoạt động điều tra và phân tích mang tính hệ thống đối với các rủi ro tiềm ẩn, được kết hợp giữa các mức độ nghiêm trọng của khả năng xảy ra và hậu quả của chúng. Những yếu tố này được sử dụng để đánh giá rủi ro nhằm xác định sự ưu tiên của việc giảm thiểu các rủi ro.

Giảm thiểu rủi ro: là một kế hoạch được thiết lập nhằm giải quyết tất cả các rủi ro đã biết và tiềm ẩn và ngăn ngừa sự tái diễn.

5. NỘI DUNG

TT	Hoạt động	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
1.	**Hoạch định phân tích bối cảnh:** Ban chỉ đạo ISO có trách nhiệm căn cứ tình hình chung về hoạt động của Trường, các rủi ro tiềm ẩn và cơ hội, xây dựng kế hoạch phân tích cho toàn Trường hoặc các quá trình, hoạt động cần thiết, tại các khu vực, tổ chuyên môn khác nhau theo BM-02-01	Ban chỉ đạo ISO	Quý I hàng năm hoặc đột xuất	Kế hoạch phân tích thực trạng và xác định rủi ro, cơ hội (BM-02-01)
2.	**Phê duyệt:** Hiệu trưởng xem xét và phê duyệt: - Trường hợp kế hoạch phù hợp, Hiệu trưởng phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện. - Ngược lại, Ban chỉ đạo ISO điều chỉnh nhằm xác định rõ việc phân tích rủi ro, cơ hội và đưa ra hành động giải quyết.	Hiệu trưởng	Sau 7 ngày tiếp nhận kế hoạch	
3.	**Thực hiện phân tích thực trạng, xác định rủi ro và cơ hội:** **3.1. Xem xét bối cảnh:** Ban chỉ đạo ISO tổ chức họp, tập trung vào bối cảnh hoạt động thực tế, tiến hành xem xét: a. Bối cảnh bên ngoài: - Môi trường pháp lý bao gồm chính sách pháp luật nhà nước, các văn bản pháp luật chuyên ngành hiện hành có liên quan hoạt động chung của nhà Trường và các lĩnh vực, quá trình nằm trong phạm vi áp dụng hệ thống.	Ban chỉ đạo ISO	Theo kế hoạch	Bảng nhận diện, phân tích bối cảnh để xác định rủi ro, cơ hội (BM-02-02)

	- Tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội trong và ngoài nước, tại tỉnh/thành phố hoặc địa phương. - Sự đổi mới trong hoạt động, ứng dụng CNTT, các phương pháp cải tiến phương pháp giảng dạy, chăm sóc của các Trường cùng cấp ở các tỉnh, địa phương khác. b. Bối cảnh nội bộ: - Kết quả hoạt động trong nội bộ của Trường, có thể bao gồm: cơ cấu tổ chức, phân công chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn, sự phối kết hợp từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, liên phòng, bộ phận, những vấn đề bất cập nổi bật ... tác động vào các quá trình, hoạt động, hiệu quả công việc. - Sự đầy đủ của các nguồn lực bao gồm (nhân lực, vật lực, tài lực). - Tình hình văn hóa công sở. - Tri thức của nguồn nhân lực (cán bộ, viên chức, giáo viên). c. Nhu cầu và mong đợi của các bên quan tâm: - Các yêu cầu của phụ huynh, học sinh - Sự chỉ đạo của cơ quan cấp trên, cơ quan chủ quản - Các yêu cầu của các cơ quan phối hợp trong giải quyết công việc. - Nhu cầu, nguyện vọng của các nhà thầu phụ, nhà cung cấp bên ngoài. **3.2 Xác định rủi ro, cơ hội:** Các tổ chuyên môn từ kết quả xem xét nêu trên, tiến hành nhận định vấn đề tác động vào hoạt động của			

	Trường theo BM-02-01, trong đó xác định 03 mức độ rủi ro: a. Thấp: Mọi thứ đều ổn định, không có bất cập hoặc tác động ảnh hưởng đến Trường. *Kết luận*: Không phải là rủi ro hoặc cơ hội b. Cao: Có xuất hiện sự tích cực hoặc không tích cực có khả năng tác động đến Trường. *Kết luận*: Trường hợp tích cực là cơ hội, trường hợp không tích cực là rủi ro. c. Rất cao: Có xuất hiện tác động không tích cực đáng kể, gây ảnh hưởng diện sâu, rộng và thường xuyên, tác động vào việc tuân thủ quy định pháp luật, uy tín, hình ảnh ... của trường *Kết luận*: Rủi ro và cần có hành động nhanh chóng, kịp thời.			
4.	**Hoạch định giải quyết rủi ro và đánh giá hiệu lực:** Các tổ chuyên môn sau nhận định, tiến hành thiết lập kế hoạch giải quyết rủi ro theo BM-02-03 (đưa ra các biện pháp, đối sách phù hợp), trong đó phải làm rõ: - Những hành động cụ thể sẽ đưa ra để thực hiện giải quyết rủi ro và cơ hội. - Trách nhiệm cho từng hành động. - Thời gian thực hiện. - Kết quả dự kiến sẽ đạt được. Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch và chỉ đạo việc thực hiện tại các tổ chuyên môn. Định kỳ (tối thiểu 01 năm/lần), triển khai đánh giá và xác	Các tổ chuyên môn Hiệu trưởng	Ngay sau khi có kết quả phân tích Theo kế hoạch	Kế hoạch giải quyết rủi ro và cơ hội (BM-02-03)

	nhận tính hiệu lực của kế hoạch. Trường hợp không đảm bảo đáp ứng, yêu cầu hành động khắc phục theo (QT-05).			

6. BIỂU MẪU

TT	Ký hiệu biểu mẫu	Tên biểu mẫu
1.	BM-02-01	Kế hoạch phân tích thực trạng và xác định rủi ro, cơ hội
2.	BM-02-02	Bảng nhận diện, phân tích bối cảnh để xác định rủi ro, cơ hội
3.	BM-02-03	Kế hoạch giải quyết rủi ro và cơ hội

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Tên hồ sơ	Trách nhiệm	Thời gian lưu
1.	Kế hoạch phân tích thực trạng và xác định rủi ro, cơ hội	Ban chỉ đạo ISO, các tổ chuyên môn	03 năm
2.	Bảng nhận diện, phân tích bối cảnh để xác định rủi ro, cơ hội		
3.	Kế hoạch giải quyết rủi ro và cơ hội		

BM-03-01

PHÒNG GD&ĐT TP PHỦ LÝ
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ MINH KHAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ
Năm 20 .....

Đơn vị được đánh giá	Nội dung chính đánh giá	Thời gian (tháng)											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

Ngày ..... tháng ..... năm .....
Phê duyệt

Xem xét

Ngày ..... tháng ..... năm .....
Người lập

BM-03-02

PHÒNG GD&ĐT TP PHỦ LÝ
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ MINH KHAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ

Thời gian:		Lần:	Tiêu chuẩn quốc gia: TCVN ISO 21001:2019
STT	Đánh giá viên	Chức vụ công tác	Vai trò trong đoàn đánh giá
			Trưởng đoàn
			Thành viên

Bộ phận	Ngày	Giờ	Nội dung đánh giá	Thủ tục liên quan	Đánh giá viên

Phê duyệt **Xem xét** **Người lập**

BM-03-03

PHÒNG GD&ĐT TP PHỦ LÝ
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ MINH KHAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU GHI CHÉP TRONG QUÁ TRÌNH ĐÁNH GIÁ

Địa điểm/bộ phận: .....Ngày: .....

Chuyên gia: ..... Ký tên: .....

PH: Phù hợp; A: Không phù hợp nặng; B: Không phù hợp nhẹ; C: Khuyến nghị

Điều khoản	Nội dung đánh giá	Nhận xét	PH/A/B/C

BM-03-04

PHÒNG GD&ĐT TP PHỦ LÝ
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ MINH KHAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO SỰ KHÔNG PHÙ HỢP

Bộ phận được đánh giá:		Sự không phù hợp số:
Trưởng đoàn đánh giá:		
Ngày đánh giá:	Tiêu chuẩn đánh giá:	Đánh giá viên:
☐ Nặng	☐ Nhẹ	Điều khoản:

Mô tả sự không phù hợp:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Báo cáo hành động khắc phục của bộ phận được đánh giá:

Ngày dự kiến	Ngày hoàn thành:	Xác nhận của đại diện bộ phận được đánh giá:

Nội dung hành động khắc phục:

.....
.....
.....
.....
.....

Theo dõi kiểm tra hành động khắc phục:

Nhận xét:

.....
.....
.....

☐ Chấp nhận	☐ Không chấp nhận
Xác nhận của trưởng đoàn đánh giá Ngày:	Ký tên:

BM-03-05

PHÒNG GD&ĐT TP PHỦ LÝ
TRƯỜNG TIỂU HỌC
NGUYỄN THỊ MINH KHAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP CÁC ĐIỂM LƯU Ý

Bộ phận được đánh giá: .....

Nội dung chi tiết:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Mọi điểm lưu ý đã được giải thích và hoàn toàn thông hiểu.

Ngày: .../.../...
Người lập

Ngày: .../.../...
Trưởng đoàn đánh giá

BM-03-06

PHÒNG GD&ĐT TP PHỦ LÝ
TRƯỜNG TIỂU HỌC
NGUYỄN THỊ MINH KHAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP

1. Ngày đánh giá:

2. Bộ phận được đánh giá: (Đánh dấu√ tương ứng)

☑ **Ban ISO**	☑ **Tổ .....**
☑ **Tổ .....**	☑ **Tổ .....**
☑ **Tổ .....**	☑ **Tổ .....**
☑ **Tổ .....**	☑ **Tổ .....**

3. Thành phần đoàn đánh giá:

1		7	
2		8	
3		9	
4		10	
5		11	
6		...	

4. Mục tiêu đánh giá:

5. Tổng kết các khuyến nghị:

Số điểm không phù hợp nặng: .....

Số điểm không phù hợp nhẹ: .....

Số điểm lưu ý: .....

6. Nhận xét kết quả đánh giá:

6.1 Các kết quả đạt được

6.2 Những tồn tại

6.3 Khuyến nghị cải tiến

6.4 Kết luận / đầu ra của cuộc đánh giá

...., ngày tháng năm

Người lập **Trưởng đoàn đánh giá**